CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ/2021	*Thanh Hóa, ngày 28 tháng 6 năm 2021.*

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021 CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa;

Căn cứ nội dung, chương trình Đại hội được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty cổ phần Môi trường và công trình đô thị Thanh Hóa ngày 28/6/2020.

Đại hội đồng cổ đông quyết nghị:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch năm 2021.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 98,95%

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 với một số các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Thực hiện năm 2020	% đạt được
1	2	3	5	6
I	**Công tác quét thu gom rác:**			

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA
Ký ngày: 29/6/2021 10:58:56

1	Công tác quét thu gom rác vỉa hè, đường phố bằng thủ công	Ha	45.682,6	99,9%
2	Công tác duy trì đường phố ban ngày	Km	12.690,7	99,1%
3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km	51.962,5	100%
II	**Công tác vận chuyển rác từ các xe gom và thùng rác bên đường**			
1	Vận chuyển rác từ các điểm tập kết xe gom rác các phường trung tâm	Tấn	86.418	104
2	Vận chuyển rác từ 13 phường xã mới về thành phố	Tấn	26.819	113
III	**Công tác Xử lý chôn lấp bãi rác kỹ thuật đơn giản công suất < 500tấn/ngày**	**Tấn**	**134.618**	**106**
IV	**Công tác duy tu nạo vét mương cống thoát nước bằng thủ công, vận chuyển bùn mương cống bằng xe 2,5 tấn, cự ly v/c trung bình 8 km**	**m^3**	**4.199**	**100,03**
VI	**C.tác quản lý chăm sóc, công viên, DPC, NTN Bác Hồ, NTLS Hàm Rồng,... công tác quét rác trong công viên**	ha	102,7	104%
VII	**Công tác quản lý, vận hành tủ điện chiếu sáng công cộng**	Tủ điện	323	100%
VIII	**Công tác thu dịch vụ VSMT (bao gồm thuế GTGT 10%)**	Triệu đồng	18.870	92%
IX	**Tổng doanh thu:**	**triệu đồng**		
1	Lĩnh vực công ích	triệu đồng	186.760	109
2	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	triệu đồng	50.000	125%
X	**Lao động**	người	969	98,8
XI	**Tiền lương bình quân/người/năm**	Triệu đồng	5,1	100
XII	**Lợi nhuận sau thuế**	Triệu đồng	**2.369**	**72,9**

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Năm 2021	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	**Công tác quét thu gom rác:**			
1	Công tác quét thu gom rác vỉa hè, đường phố bằng thủ công	Ha	46.252,6	
2	Công tác duy trì đường phố ban ngày	Km	12.824,6	
3	Công tác duy trì vệ sinh ngõ xóm	Km	53.519,95	
II	**Công tác vận chuyển rác từ các xe gom và thùng rác bên đường**			
1	Vận chuyển rác từ các điểm tập kết xe gom rác các phường trung tâm	Tấn	88.914	
2	Vận chuyển rác từ 13 phường xã mới về thành phố	Tấn	24.323	
III	**Công tác Xử lý chôn lấp bãi rác kỹ thuật đơn giản công suất < 500tấn/ngày**	**Tấn**	**134.618**	
IV	**Công tác duy tu nạo vét mương cống thoát nước bằng thủ công, vận chuyển bùn mương cống bằng xe 2,5 tấn, cự ly v/c trung bình 8 km**	**m^3**	**4.135**	
V	**C.tác quản lý chăm sóc, công viên, DPC, NTN Bác Hồ, NTLS Hàm Rồng,... công tác quét rác trong công viên**	**ha**	**102,73**	
VI	**Công tác quản lý, vận hành tủ điện chiếu sáng công cộng**	**Tủ điện**	**345**	
VII	**Công tác thu dịch vụ vệ sinh môi trường (đã bao gồm thuế GTGT)**	**Triệu đồng**	**22.434**	
VIII	**Tổng doanh thu:**	**Triệu đồng**		

TT	Nội dung công việc	ĐVT	Năm 2021	Ghi chú
1	Lĩnh vực công ích	triệu đồng	165.000	
2	Lĩnh vực kinh doanh dịch vụ	triệu đồng	20.000	
IX	**Lao động**	người	957	
X	**Tiền lương bình quân/người/năm**	Triệu đồng	5,1	
XI	**Lợi nhuận sau thuế**	**Triệu đồng**	**450**	

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020, kế hoạch 2021

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 98,95%

Điều 3. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020, kế hoạch 2021

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09%

Điều 4. Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09%

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	207.728
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	397
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	207.331
4	Giá vốn hàng bán	192.265
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	15.066
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1.224
7	Chi phí tài chính	1.731
8	Chi phí bán hàng	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.640

10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.919
11	Thu nhập khác	64
12	Chi phí khác	115
13	Lợi nhuận khác	(51)
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.868
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	499
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.369

Điều 5. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020 và kế hoạch năm 2021:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 98,95%

5.1. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay: **2.368.504.635** đồng.

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: **701.417.801** đồng.

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại dùng chi trả cổ tức:

1.667.086.834 đồng.

- Cổ tức 5.06% tương đương 506 đồng/cổ phần.
- Hình thức chi trả bằng tiền.
- Thời gian chi trả: Quý III/2021

5.2. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

- Cổ tức dự kiến 1.0% -3.0%.

- Trích quỹ phúc lợi, khen thưởng bộ phận văn phòng công ty: 10% lợi nhuận sau thuế nếu hoàn thành kế hoạch cổ tức tối thiểu, kế hoạch lợi nhuận.

- Lợi nhuận sau thuế của bộ phận kinh doanh: Trích quỹ phúc lợi khen thưởng.

- Không tạm ứng cổ tức năm 2021.

Điều 6. Thông qua báo cáo về thù lao, tiền lương của từng thành viên HĐQT, BKS năm 2020 và kế hoạch chi thù lao, lương, thưởng và chi phí cho HĐQT, BKS, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09 %

1. Chi phí tiền lương, thù lao của từng thành viên HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Đỗ Thị Minh Hải	Chủ tịch HĐQT	149.402.000	
2	Hồ Viết Lân	Thành viên HĐQT	25.200.000	
3	Thiều Văn San	Thành viên HĐQT	25.200.000	
4	Nguyễn Xuân Quý	Thành viên HĐQT	25.200.000	
5	Nguyễn Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	25.200.000	
6	Lê Thị Hiền	TB kiểm soát	112.376.000	
7	Nguyễn Thị Nga	TV Ban kiểm soát	16.800.000	
8	Nguyễn Tiến Hải	TV Ban kiểm soát	16.800.000	

2. Tiền lương của Giám đốc, các phó Giám đốc, kế toán trưởng năm 2020:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Hồ Viết Lân	Giám đốc	118.635.454	
2	Trần Chính	Phó giám đốc	117.095.000	
3	Thiều Văn San	Phó giám đốc	118.635.454	
4	Nguyễn Xuân Quý	Phó giám đốc	117.095.000	
5	Lê Hồng Quân	Phó giám đốc	117.095.000	
6	Lê Thị Thu Hà	Kế toán trưởng	124.875.611	

Điều 7. Thông qua chi phí hoạt động, mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020, kế hoạch năm 2021:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09 %

1. Chi phí hoạt động của HĐQT năm 2020, kế hoạch năm 2021:

Khoản mục	Thực hiện năm 2020(đồng)	Kế hoạch năm 2021(đồng)
- Thù lao	118.800.000	118.800.000
- Đi công tác, tham gia hội thao công viên cây xanh	139.194.000	100.000.000
Tổng	**257.994.000**	**218.800.000**

2.Chi phí hoạt động của BKS năm 2020, kế hoạch năm 2021:

Khoản mục	Thực hiện năm 2020(đồng)	Kế hoạch năm 2021(đồng)
- Thù lao	33.600.000	33.600.000
Tổng	**33.600.000**	**33.600.000**

Điều 8. Thông qua Danh sách các công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của công ty:

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09 %

Gồm các công ty sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

2. Công ty TNHH Kiểm toán Vaco.

3. Công ty TNHH kiểm toán Quốc tế.

Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 cho công ty.

Điều 9. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty *(Điều lệ kèm theo)*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09 %

Điều 10. Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty *(Quy chế kèm theo)*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09 %

Điều 11. Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị *(Quy chế kèm theo)*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09 %

Điều 12. Thông qua Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát *(Quy chế kèm theo)*

Tỷ lệ biểu quyết tán thành: 99,09 %

Điều 13. Đại hội bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 gồm 05 thành viên:

1. Ông Hồ Viết Lân
2. Bà Đỗ Thị Minh Hải
3. Ông Trần Chính
4. Ông Thiều Văn San
5. Ông Lê Mạnh Thắng

Điều 14. Đại hội bầu thành viên BKS, nhiệm kỳ 2021-2026, gồm 03 thành viên:

1. Bà Trương Thị Thanh Bình;
2. Bà Tống Thị Thọ;
3. Ông Nguyễn Tiến Hải.

Điều 15. Đại Hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phương án chi tiết về chi trả cổ tức năm 2020 đối với cổ đông và phương án phải xử lý (nếu có).

Điều 16. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/6/2021 số cổ phần tham dự biểu quyết = 3.268.090CP, chiếm 99,09%.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, các phòng, ban đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Như điều 16;
- Lưu: VT, KTHĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

M.S.D.N: 2800152894 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG VÀ CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ THANH HÓA - TP. THANH HÓA, T. THANH HÓA

Đỗ Thị Minh Hải